

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nhà ở liên quan đến bãi bỏ thành phần hồ sơ về xuất trình sổ hộ khẩu giấy thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh Bình Thuận**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 2/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 133/QĐ-BXD ngày 03/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính trong lĩnh vực nhà ở liên quan đến bãi bỏ thành phần hồ sơ về xuất trình sổ hộ khẩu giấy thuộc phạm vi và chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1339/TTr-SXD ngày 26/5/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nhà ở liên quan đến bãi bỏ thành phần hồ sơ về xuất trình sổ hộ khẩu giấy thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh Bình Thuận:

1. Danh mục thủ tục hành chính (*chi tiết tại Phụ lục I*).
2. Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính có liên quan (*chi tiết tại Phụ lục II*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Trung tâm HCC tỉnh;
- Lưu: VT, NCKSTTHC Lam



**CHỦ TỊCH**

**Đoàn Anh Dũng**

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC NHÀ Ở**  
**LIÊN QUAN ĐẾN BÀI BỎ THÀNH PHẦN HỒ SƠ VỀ XUẤT TRÌNH SỔ HỘ KHẨU GIẤY**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1073 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2023*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)*

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cách thức thực hiện		Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí , lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI				
<b>Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung cấp tỉnh (05 TTHC)</b>								
<b>Lĩnh vực nhà ở (05 TTHC)</b>								
1	1.007766	Thủ tục cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	Không	x	30 ngày	<i>Cơ quan tiếp nhận và trả hồ sơ:</i> Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng). <i>Cơ quan có thẩm quyền giải quyết:</i> Sở Xây dựng.	Không	- Luật Nhà ở năm 2014; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; - Thông tư 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng; - Nghị định số 104/2022/NĐCP ngày 21/12/2022 của Chính phủ.
2	1.007767	Thủ tục bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	Một phần	x	45 ngày	<i>Cơ quan tiếp nhận và trả hồ sơ:</i> Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng). <i>Cơ quan có thẩm quyền giải quyết:</i> Sở Xây dựng.	Không	- Luật Nhà ở năm 2014; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; - Thông tư 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng; - Nghị định số 104/2022/NĐCP ngày 21/12/2022 của Chính phủ.

3	1.010005	Thủ tục giải quyết bán phần diện tích nhà đất sử dụng chung đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	Một phần	x	45 ngày	<b>Cơ quan tiếp nhận và trả hồ sơ:</b> Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng). <b>Cơ quan có thẩm quyền giải quyết:</b> Sở Xây dựng, UBND cấp tỉnh.	Không	- Luật Nhà ở năm 2014; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; - Thông tư 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng; - Nghị định số 104/2022/NĐCP ngày 21/12/2022 của Chính phủ.
4	1.010006	Thủ tục giải quyết chuyển quyền sử dụng đất liền kề nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước quy định tại khoản 2 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	Một phần	x	45 ngày	<b>Cơ quan tiếp nhận và trả hồ sơ:</b> Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng). <b>Cơ quan có thẩm quyền giải quyết:</b> Sở Xây dựng, UBND cấp tỉnh.	Không	- Luật Nhà ở năm 2014; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; - Thông tư 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng; - Nghị định số 104/2022/NĐCP ngày 21/12/2022 của Chính phủ.
5	1.010007	Thủ tục giải quyết chuyển quyền sử dụng đất đối với nhà ở xây dựng trên đất trống trong khuôn viên nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước quy định tại khoản 3 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	Một phần	x	45 ngày	<b>Cơ quan tiếp nhận và trả hồ sơ:</b> Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng). <b>Cơ quan có thẩm quyền giải quyết:</b> Sở Xây dựng, UBND cấp tỉnh.	Không	- Luật Nhà ở năm 2014; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; - Thông tư 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng; - Nghị định số 104/2022/NĐCP ngày 21/12/2022 của Chính phủ.

**Phụ lục II**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**  
**TRONG LĨNH VỰC NHÀ Ở LIÊN QUAN ĐẾN BÃI BỎ THÀNH PHẦN**  
**HỒ SƠ VỀ XUẤT TRÌNH SỔ HỘ KHẨU GIẤY THUỘC THẨM QUYỀN**  
**GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH BÌNH THUẬN**  
*(Kèm theo Quyết định số 1073 /QĐ-UBND ngày 08 /6/2023*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)*

**1. Tên TTHC:** Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước (Mã số TTHC: 1.007766)

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng)	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do.	Giờ hành chính	
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng)	Chuyển hồ sơ cho Sở, phòng chuyên môn xử lý	0,5 ngày	
B3	Lãnh đạo Phòng CM (Sở Xây dựng)	Phân công xử lý	1,0 ngày	
B4	Chuyên viên Phòng CM (Sở Xây dựng)	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	22,5 ngày	- Trả hs do <b>chưa</b> đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản yêu cầu bổ sung (Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hs, trừ trường hợp có quy định khác).
B5	Lãnh đạo Phòng CM (Sở Xây dựng)	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	3,0 ngày	
B6	Lãnh đạo Sở (Sở Xây dựng)	Ký duyệt kết quả TTHC	2,0 ngày	
B7	Văn thư (Sở Xây dựng)	Vào sổ văn bản, đóng dấu	1,0 ngày	
	Chuyên viên Phòng CM (Sở Xây dựng)	Lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh		- Trả hs do <b>không</b> đủ điều kiện giải quyết:

B8	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân, thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính	Có văn bản từ chối giải quyết hs (Thời hạn thông báo từ chối giải quyết hs trong thời hạn giải quyết TTHC).
<b>Tổng thời gian: 30 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</b>				

**2. Tên TTHC:** Bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước (Mã số TTHC: 1.007767)

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng)	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do.	Giờ hành chính	
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở Xây dựng)	Chuyển hồ sơ cho Sở, phòng chuyên môn xử lý	0,5 ngày	
B3	Lãnh đạo Phòng (Sở Xây dựng)	Phân công xử lý	0,5 ngày	
B4	Chuyên viên Phòng (Sở Xây dựng)	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	26,0 ngày	- Trả hs do chưa đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản yêu cầu bổ sung (Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hs, trừ trường hợp có quy định khác).
B5	Lãnh đạo Phòng và Hội đồng xác định giá bán nhà ở	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	12,0 ngày	
B6	Lãnh đạo Sở (Sở Xây dựng)	Ký duyệt kết quả TTHC	5,0 ngày	
B7	Văn thư (Sở Xây dựng)	Vào số văn bản, đóng dấu	1,0 ngày	- Trả hs do không đủ điều

	Chuyên viên Phòng (Sở Xây dựng)	Lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh		kiện giải quyết: Có văn bản từ chối giải quyết
B8	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân, thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính	hs (Thời hạn thông báo từ chối giải quyết hs trong thời hạn giải quyết TTHC).
<b>Tổng thời gian: 45 ngày</b> (kể từ ngày đơn vị quản lý vận hành nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				

**3. Tên TTHC:** Thủ tục giải quyết bán phân diện tích nhà đất sử dụng chung đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP (Mã số TTHC: 1.010005).

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở XD)	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do.	Giờ hành chính	
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở XD)	Chuyển hồ sơ cho Sở, phòng chuyên môn xử lý	0,5 ngày	
B3	Lãnh đạo Phòng CM (Sở XD)	Phân công xử lý	0,5 ngày	
B4	Chuyên viên, Hội đồng xác định giá bán	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, tổ chức họp hội đồng và dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	29,0 ngày	- Trả hs do chưa đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản yêu cầu bổ sung (Không quá 05 ngày làm việc kể từ
B5	Lãnh đạo phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	2,0 ngày	
B6	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt kết quả TTHC	2,0 ngày	
B7	Chuyên viên Phòng CM (Sở XD)	Lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	0,5 ngày	

B8	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở XD)	Chuyển hồ sơ cho Công chức tiếp nhận và trả kết quả của VP.UBND tỉnh	0,5 ngày	ngày tiếp nhận hs). - Trả hs do <b>không</b> đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản từ chối giải quyết hs (Thời hạn thông báo từ chối giải quyết hs trong thời hạn giải quyết TTHC).
B9	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy VP.UBND tỉnh)	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn VP. UBND tỉnh xử lý	0,5 ngày	
B10	Chuyên viên VP.UBND tỉnh	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	5,0 ngày	
B11	Lãnh đạo phòng VP.UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	0,5 ngày	
B12	Lãnh đạo VP.UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	1,0 ngày	
B13	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt kết quả TTHC	2,0 ngày	
B14	Văn thư + Chuyên viên VP.UBND tỉnh	Phát hành; Chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	0,5 ngày	
B15	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy VP.UBND tỉnh)	Chuyển hồ sơ cho Công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở XD	0,5 ngày	
B16	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính	
<b>Tổng thời gian: 45 ngày</b> (kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định)				

**4. Tên TTHC:** Thủ tục giải quyết chuyển quyền sử dụng đất liền kề nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước quy định tại khoản 2 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP (Mã số TTHC: 1.010006).

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở XD)	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do.	Giờ hành chính	



B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở XD)	Chuyển hồ sơ cho Sở, phòng chuyên môn xử lý	0,5 ngày		
B3	Lãnh đạo Phòng CM (Sở XD)	Phân công xử lý	0,5 ngày		
B4	Chuyên viên, Hội đồng xác định giá bán	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, tổ chức họp hội đồng và dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	29,0 ngày	<p>- Trả hs do chưa đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản yêu cầu bổ sung (Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hs).</p> <p>- Trả hs do không đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản từ chối giải quyết hs (Thời hạn thông báo từ chối giải quyết hs trong thời hạn giải quyết TTHC).</p>	
B5	Lãnh đạo phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	2,0 ngày		
B6	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt kết quả TTHC	2,0 ngày		
B7	Chuyên viên Phòng CM (Sở XD)	Lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	0,5 ngày		
B8	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở XD)	Chuyển hồ sơ cho Công chức tiếp nhận và trả kết quả của VP.UBND tỉnh	0,5 ngày		
B9	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy VP.UBND tỉnh)	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn VP.UBND tỉnh xử lý	0,5 ngày		
B10	Chuyên viên VP.UBND tỉnh	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	5,0 ngày		
B11	Lãnh đạo phòng VP.UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	0,5 ngày		
B12	Lãnh đạo VP.UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	1,0 ngày		
B13	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt kết quả TTHC	2,0 ngày		
B14	Văn thư + Chuyên viên VP.UBND tỉnh	Phát hành; Chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	0,5 ngày		
B15	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy VP.UBND tỉnh)	Chuyển hồ sơ cho Công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở XD	0,5 ngày		
B16	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính		
<b>Tổng thời gian: 45 ngày</b> <b>(kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định)</b>					

**5. TTHC:** Thủ tục giải quyết chuyển quyền sử dụng đất đối với nhà ở xây dựng trên đất trống trong khuôn viên nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước quy định tại khoản 3 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP (Mã số TTHC: 1.010007).

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở XD)	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh phải nêu rõ lý do.	Giờ hành chính	
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở XD)	Chuyển hồ sơ cho Sở, phòng chuyên môn xử lý	0,5 ngày	
B3	Lãnh đạo Phòng CM (Sở XD)	Phân công xử lý	0,5 ngày	
B4	Chuyên viên, Hội đồng xác định giá bán	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, tổ chức họp hội đồng và dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	29,0 ngày	- Trả hs do <b>chưa</b> đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản yêu cầu bổ sung
B5	Lãnh đạo phòng	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	2,0 ngày	(Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hs).
B6	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt kết quả TTHC	2,0 ngày	- Trả hs do <b>không</b> đủ điều kiện giải quyết: Có văn bản từ chối giải quyết hs
B7	Chuyên viên Phòng CM (Sở XD)	Lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	0,5 ngày	(Thời hạn thông báo từ chối giải quyết hs trong thời
B8	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở XD)	Chuyển hồ sơ cho Công chức tiếp nhận và trả kết quả của VP.UBND tỉnh	0,5 ngày	
B9	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy VP.UBND tỉnh)	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn VP. UBND tỉnh xử lý	0,5 ngày	
B10	Chuyên viên VP.UBND tỉnh	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	5,0 ngày	
B11	Lãnh đạo phòng VP.UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	0,5 ngày	
B12	Lãnh đạo	Xem xét, thông qua dự thảo	1,0 ngày	

	VP.UBND tỉnh	văn bản xử lý hồ sơ		<i>hạn giải quyết TTHC).</i>
B13	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt kết quả TTHC	2,0 ngày	
B14	Văn thư + Chuyên viên VP.UBND tỉnh	Phát hành; Chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	0,5 ngày	
B15	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy VP.UBND tỉnh)	Chuyển hồ sơ cho Công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở XD	0,5 ngày	
B16	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí ( <i>nếu có</i> )	Giờ hành chính	
<b>Tổng thời gian: 45 ngày</b> <b>(kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định)</b>				